

Số: 58/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2022

V/v: Ly hôn giữa bà Th và ông L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Qui.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Nhân.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Huế.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số A đường L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

2. **Bị đơn:** Ông Vũ Thành L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông L đăng ký kết hôn vào ngày 07/01/2013 tại UBND xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Từ khi chung sống thì vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 ông L ăn chơi, không lo làm ăn, vay mượn tiền không trả rồi bỏ nhà đi, sau một thời gian ông L trở về đòi bán nhà, năm 2020 ông L tiếp tục bỏ nhà đi, sau này bà biết ông L trộm cắp tài sản và chấp hành án tại Trại giam Đại Bình. Ông bà đã không chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay, mạnh ai nấy sống không ai quan

tâm đến ai. Nay tình cảm của bà dành cho ông L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Vũ Thành V, sinh ngày 06/11/2013, hiện cháu V đang ở với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, bà đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Vũ Thành L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Th chung sống và đăng ký kết hôn như bà Th trình bày là đúng. Nay bà Th đề nghị ly hôn ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Vũ Thành V, sinh ngày 06/11/2013, hiện cháu V đang ở với bà Th.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà Th được ly hôn với ông L là có cơ sở chấp nhận; về con chung: giao 01 con chung tên Vũ Thành V, sinh ngày 06/11/2013 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung, nợ riêng đương sự khai không có nên không đề cập đến. Về án phí: Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Trần Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Vũ Thành L, nơi cư trú trước khi đi chấp hành án là tại Thôn T, xã L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Vũ Thành L vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Th và ông Vũ Thành L đăng ký kết hôn ngày 07/01/2013 tại UBND xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, hôn nhân tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc. Theo bà Th trình bày từ khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do ông L ăn chơi, không lo làm ăn, vay mượn tiền không trả rồi bỏ nhà đi, ông L bỏ nhà đi mọi việc trong gia đình do một mình bà gánh vác. Ông bà không thể hàn gắn để về chung sống với nhau, từ năm 2020 đến nay mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau nữa, hiện nay ông L đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, tỉnh cầm bà dành cho ông L không còn, bà đề nghị được ly hôn. Ông L đồng ý ly hôn với bà Th. Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà Th và ông L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th là có căn cứ và hợp pháp.

[3]. Về nuôi con chung: Bà Th và ông L có 01 con chung tên Vũ Thành V, sinh ngày 06/11/2013. Bà Th có nguyện vọng nuôi con chung, hiện con đang sống cùng bà Th do bà Th chăm sóc nuôi dưỡng, nguyện vọng của con được sống với mẹ, ông L hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, nên giao cháu Vũ Thành V, sinh ngày 06/11/2013 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Bà Th không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5]. Về nợ chung, nợ riêng: Đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[6]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Th và ông Vũ Thành L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Vũ Thành V, sinh ngày 06/11/2013 cho bà Trần Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành

niên. Bà Th không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005038 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + VKSND TP. Bảo Lộc;
- + T.H.A Bảo Lộc;
- + UBND xã Lộc Châu;
- + Các đương sự;
- + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu) Trần Thị Qui.**